ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH HANH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36/KH-UBND	*Vĩnh Hanh, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ về phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-UBND Ngày 27/01/2026 của UBND xã Vĩnh Hanh)

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Năm 2025, cả hệ thống chính trị thực hiện sáp nhập tỉnh, kết thúc hoạt động cấp huyện và sáp nhập xã, trển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đây là bước chuyển mình lịch sử tạo điều kiện và không gian phát triển mới, tạo nên khí thế mới, động lực mới trong tăng trưởng và phát triển. Nhiều chủ trương, chính sách quan trọng được ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả, tác động tích cực đến sự phát triển chung và của xã nói riêng; Đồng thời, năm 2025 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm. Mặc dù gặp không ít khó khăn do quá trình sáp nhập bộ máy hành chính, ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và biến động giá cả thị trường. Song với sự tập trung triển khai nhiều giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và sự đoàn kết, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, ổn định bộ máy chính quyền, giữ vững quốc phòng - an ninh, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Thực hiện đạt và vượt 08/08 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu NQ năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)
1	1.1 Tốc độ tăng trưởng GDP	%	7,5	7,63	101,7
	1.2. Thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	1.094	1.094	100
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	74,42	74,478	100,07
3	3.1. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	≤ 1	0,9	110
	3.2. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	17,5	17,3 (210/1213 trẻ)	101

TT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu NQ năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)
4	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	%	≥ 95	95,2 (11.225/11.788)	100,2
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có việc làm	%	≥71	77,2 (9.106/11.788)	108,7
6	6.1. Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	94,85	95,88	101,08
	6.2. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	≥2,5	2,5 (247/9747)	100
7	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	2,92	1,57	146,5
8	8.1. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh	%	98,43	98,43	100
	8.2. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	Theo chuẩn NTM (85%)	85,54	100,6

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1.1. Về thuận lợi

Sau sáp nhập, địa bàn xã rộng, kết cấu giao thông vùng và liên vùng đang được đầu tư đồng bộ cùng các tuyến trục ngang - trục dọc, góp phần hình thành mạng lưới kết nối liên vùng chặt chẽ, tạo điều kiện để môi trường đầu tư và thông thương hàng hóa được cải thiện. Việc thực hiện các khâu đột phá, dự án, công trình trọng điểm được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ; hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực, xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả khả quan; an sinh xã hội, đời sống của Nhân dân được chăm lo, cải thiện; quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; nhiều chủ trương của Đảng, Nhà nước được triển khai thực hiện và đi vào cuộc sống. Sự đoàn kết, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong nhân dân tiếp tục là tiền đề, động lực để kinh tế - xã hội tiếp tục có sự tăng trưởng.

1.2. Về thách thức

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thuận lợi, còn có nhiều khó khăn thách thức như: Kinh tế của xã tập trung chủ yếu sản xuất nông nghiệp; công nghiệp, dịch vụ còn nhỏ lẽ; tốc độ phát triển kinh tế của xã còn chậm so với sự phát triển chung của tỉnh; quy mô kinh tế và vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước còn hạn chế. Tình hình thiên tai, thời tiết, dịch bệnh dự báo diễn biến phức tạp, tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, chuyển

đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo ngày càng mạnh mẽ, đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đó là những khó khăn, thách thức lớn trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2026.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của xã; tập trung giải ngân vốn đầu tư công và các nguồn xã hội hóa để tập trung xây dựng các công trình trọng điểm để thúc đẩy phát kinh tế bền vững, định hướng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển công nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số Đề án số 06 và xây dựng xã đạt danh hiệu chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ; giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

3. Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Phát triển văn hóa, xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và các chương trình y tế quốc gia; phát triển toàn diện lĩnh vực giáo dục. Thực hiện tốt các chính sách về an sinh xã hội, bảo trợ xã hội. Chú trọng giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, nâng cao sức khỏe, phát triển tốt về thể chất, tinh thần cho nhân dân.

5. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của tỉnh về tiếp tục hoàn thiện, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Làm tốt công tác truyền thông chính sách, thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

7. Giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 02 Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cấp, quản lý căn cước công dân và Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng đơn vị Ban chỉ huy quân sự xã trong sạch vững mạnh mẫu mực; giữ vững phong trào thi đua quyết thắng; đảm bảo 100% công tác giao quân.

III. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU (15 chỉ tiêu)

1. Mục tiêu cụ thể

a) Các chỉ tiêu kinh tế (06 chỉ tiêu 08 tiêu chí): (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt từ 9,6%; (2) Thu nhập bình quân đầu người đạt 86 triệu đồng; (3) Tổng thu ngân sách đạt 129.284 tỷ đồng; thu ngân sách trên địa bàn đạt 24.783 triệu đồng; (4) Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,1%; (5) Tỷ lệ dân số được sử dụng

nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 98,5%; Hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 98,5%; (6) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân 0,5% so năm 2025.

b) Chỉ tiêu về phát triển công nghệ, cải cách hành chính (01 chỉ tiêu 02 tiêu chí): (1) Hoàn thành 100% công tác cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số Đề án số 06; Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đạt loại xuất sắc ≥90 điểm (Hạng ≥50/102 xã, phường, đặc khu).

c) Các chỉ tiêu xã hội (05 chỉ tiêu 11 tiêu chí): (1) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân ≥ 77,5%; Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ ≥ 25%; Số lao động giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm 250 lao động/năm; Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi < 3%; (2) Số bác sỹ bình quân trên 10.000 dân đạt 07 bác sỹ; Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt ≥11 giường; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ≤ 1%; Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 17%; (3) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ≥ 96% bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân và 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần; (4) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt ≥ 2,5%; (5) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia ≥ 1 trường/năm 2025.

d) Các chỉ tiêu môi trường (01 chỉ tiêu 03 tiêu chí): (1) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 93%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ≥ 88%.

đ) Các chỉ tiêu về an ninh, quốc phòng (02 chỉ tiêu, 03 tiêu chí): (1) Thực hiện công tác giao quân đạt 100%; xây dựng lực lương, huấn luyện dân quân, công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100%; (2) Phấn đấu đến năm 2026 xây dựng xã không ma túy.

2. Xác định các khâu đột phá

(1) Đẩy mạnh công tác quy hoạch, triển khai quy hoạch để làm tiền đề phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông, để thức đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội và mở rộng không gian phát triển.

(2) Tập trung phát triển nông nghiệp chất lượng cao, nông thôn hiện đại. Hình thành các trung tâm đầu mối về dịch vụ, chuyển giao công nghệ chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển cụm liên kết về sản xuất lúa gạo, thủy sản và trái cây gắn với phát triển du lịch sinh thái.

(3) Tăng cường đổi mới sáng tạo, phát huy dân chủ, cải cách hành chính, đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế; chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị, tập trung vào chính quyền số (phục vụ Nhân dân; phục vụ lãnh đạo, điều hành) và kinh tế số (phục vụ sản xuất kinh doanh, chú trọng công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông - lâm - thủy sản). Chú trọng đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng

cao, tinh gọn bộ máy, kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị để xây dựng, phát triển xã Vĩnh Hanh nhanh và bền vững.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực Kinh tế

1.1. Kinh tế nông nghiệp – nông thôn

a) Trồng trọt: Tiếp tục xác định kinh tế nông nghiệp là thế mạnh trọng điểm của xã, từ đó có các giải pháp hiệu quả nhằm tăng năng suất, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội. Giữ vững diện tích sản xuất trong năm 2026 đạt 100% KH. Duy trì và thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản trên địa bàn xã; ứng dụng các chương trình *"1 phải 5 giảm"*, *"03 giảm 03 tăng";* tiết kiệm nước". Tiếp tục mở rộng quy mô cánh đồng lớn, sản xuất lúa giống và triển khai kế hoạch hưởng ứng chủ trương thực hiện Đề án phát triển bền vững 1 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh; thực hiện tốt công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Phát triển sản phẩm chủ lực được chứng nhận VietGAP.

b) Chăn nuôi: Duy trì và phát triển ngành nghề chăn nuôi trên địa bàn xã theo hướng an toàn sinh học; tiếp tục phát triển đàn gia súc, gia cầm, nhân rộng các mô hình chăn nuôi có hiệu quả. Bên cạnh đó triển khai và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; quản lý tốt vịt chạy đồng…

1.2. Công nghiệp - Xây dựng

a) Công nghiệp

- Quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả đất công, tận dụng tối đa nguồn lực đất đai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác mời gọi doanh nghiệp đầu tư. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp. Duy trì hoạt động và phát triển các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn[1].

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ về khuyến công: Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến, kết nối giao thương.

b) Xây dựng: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp theo quy định pháp luật. Thường xuyên kiểm tra tình hình quản lý đất đai, trật tự xây dựng để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng công

[1] Tiếp tục thực hiện: Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, hoạt động của các doanh nghiệp trọng điểm trên địa bàn xã; tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp hiện hữu tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ, nhất là chính sách về thuế, phí, vốn vay ưu đãi sản xuất kinh doanh.

trình, nhà ở trái phép, xây dựng lấn chiếm hành lang lộ giới và hành lang sông, kênh, rạch. Tập trung huy động mọi nguồn lực từ ngân sách cấp trên hỗ trợ và từ nguồn xã hội hóa để đầu tư, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường, cầu giao thông, hệ thống chiếu sáng… nhằm chỉnh trang đô thị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực hiện các công trình trọng điểm. Phấn đấu nâng chất lượng nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 75%.

1.3. Thương mại - Dịch vụ: Tiếp tục tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn cơ sở và hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về hoạt động kinh doanh và kê khai thuế. Tăng cường công tác quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, niêm yết giá, nhất là các mặt hàng lúa, gạo, thịt heo, xăng dầu,... Có các giải pháp để đẩy mạnh khuyến khích, tạo điều kiện để hộ và cá nhân kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tiếp cận thông tin và thực hiện chuyển đổi số.

1.4. Tài chính – Ngân sách: Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh khai thác nguồn thu, đảm bảo thu cho ngân sách, nhất là đẩy mạnh công tác thu nợ thuế còn tồn đọng. Tăng cường công tác kiểm tra việc thu – chi, quản lý ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hành tiết kiệm chi ngân sách, hạn chế các khoản chi phát sinh chưa thật sự cấp bách, chống lãnh phí, chống tham nhũng trong chi tiêu công.

1.5. Tình hình phát triển hộ kinh doanh, hợp tác xã và tổ hợp tác:

Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, đưa sản phẩm lên sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), tạo điều kiện phát triển các loại hình dịch vụ đột phá, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của xã. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút đầu tư phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ; quan tâm phát triển hệ thống chợ, mạng lưới thương mại truyền thống. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng. Triển khai có hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn.

1.6. Tình hình quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ bản

a) Quy hoạch: Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung thực hiện tốt các quy hoạch trọng điểm: phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh lập Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Hanh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Xây dựng kế hoạch tổng thể quản lý tài nguyên đất, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, bền vững, hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng đất.

b) Đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và tích cực huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để ưu tiên đầu tư, sớm hoàn thành một số công trình trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đầu tư công và giải ngân các nguồn vốn theo Nghị quyết của HĐND về đầu tư trung hạn và theo phân kỳ năm 2026-2030.

1.7. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

a) Công tác quản lý đất đai: Quản lý tốt quỹ đất công trên địa bàn; tăng cường quản lý chặt chẽ sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, không gian mặt nước. Kiên quyết ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm lĩnh vực đất đai. Hoàn thành công tác thống kê đất đai; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và tổng hợp số liệu diện tích tự nhiên sau sắp xếp đơn vị hành chính.

b) Công tác quản lý tài nguyên, môi trường: Thực hiện mô hình quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 95%. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động cung ứng nước sạch đảm bảo chất lượng nước an toàn khi cung ứng đến người tiêu dùng; Nâng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt trên 99%.

c) Công tác phòng thủ dân sự: Củng cố, xây dựng hạ tầng phòng, chống thiên tai; nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự năm 2026 trên địa bàn xã.

1.8. Chương trình mục tiêu quốc gia *(Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và Miền núi)*

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững; Phấn đấu xây dựng xã Vĩnh Hanh đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục duy trì thực hiện giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: phát triển sản xuất, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo. Khai thác thế mạnh địa phương để phát triển cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện tự nhiên và hộ dân. Tổng kết chương trình thực hiện dự án và thu hồi vốn 20%/tổng vốn theo quy định đối với dự án đa dạng hóa sinh kế chăn nuôi bò trên địa bàn.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

a) Giáo dục - Đào tạo:

- Nâng cao chất lượng giáo dục, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt, Học tốt"; giữ vững các trường đạt chuẩn quốc gia và phấn đấu phát triển thêm ít nhất 01 trường đạt chuẩn trong năm 2026. Tiếp tục đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng xã hội.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực đầu tư, phát triển cơ sở vật chất; quản lý và sử dụng hiệu quả Quỹ Khuyến học - Khuyến tài để hỗ trợ học sinh khó khăn. Hoàn thành công tác PC, XMC.

b) Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Tăng cường quản lý nhà nước về y tế, nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; tập trung phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nâng cấp cơ sở vật chất Trạm y tế, tăng cường trang thiết bị, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, đổi mới cơ chế hoạt động để nâng cao chất lượng dịch vụ và thái độ phục vụ. Đẩy mạnh bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt ≥ 96%. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử.

c) Văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao:

- Văn hóa: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước"; Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân, gắn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và Chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu đô thị văn minh.

- Thông tin: Đẩy mạnh thông tin, truyền thông và dịch vụ công trực tuyến, phát huy Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh; khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 50% người dân trưởng thành dùng thực chất. Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hỗ trợ ứng dụng hợp đồng, hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh tuyên truyền các ngày kỷ niệm; các nội dung biểu dương, nhân rộng gương "người tốt, việc tốt"; các phong trào thi đua trong lao động, sản xuất, công tác, học tập; công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, các hiện tượng tiêu cực, cờ bạc, mê tín dị đoan; công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ...

- Thể dục - thể thao: Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng và xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao gắn với quản lý hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; Tăng cường tuyên truyền đến người dân tham gia các phong trào thể dục, thể thao; duy trì hoạt động các câu lạc bộ; các loại hình thể dục thể thao giải trí. Tổ chức các giải thể thao mang tính chất phát động phong trào tạo sân chơi lành mạnh.

d) Đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và các vấn đề xã hội khác

- Chính sách an sinh xã hội: Đẩy mạnh thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công, chính sách cứu trợ xã hội, thực hiện kịp thời, đầy đủ việc cấp phát các chế độ cho gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội bảo đảm "không để ai bị bỏ lại phía sau". Tranh thủ với các nguồn kinh phí cấp trên và vận động trong dân để cất mới và sửa chữa nhà cho gia đình chính sách, người có công cách mạng.

- Giải quyết việc làm: Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, mở rộng cơ hội việc làm cho người lao động. Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Phấn đấu hỗ trợ tạo việc làm mới cho khoảng 250 lao động, trong đó có 10 lao động đi làm việc

trì tỉ lệ lao động việc làm trong độ tuổi đạt 90%.

- Giảm nghèo: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, phát huy tính chủ động, sự tham gia tích cực của Nhân dân trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Phát triển sản xuất, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo tiêu chí mới.

- Công tác trẻ em, thanh niên, công tác gia đình, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thanh niên, bình đẳng giới, vì tiến bộ xã hội và chăm sóc, bảo vệ trẻ em; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về sức khỏe sinh sản vị thành niên, dân số và phát triển; đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về bình đẳng giới và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Tích cực vận động nguồn lực hỗ trợ các hoạt động chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng, các hoạt động tư vấn bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

3. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

a) Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền: Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quan tâm sâu sát, rõ mục tiêu, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện. Tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đảm bảo đúng theo quy định.

b) Công tác cải cách hành chính: Tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số, khai thác hiệu quả dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số: Tiếp tục thực hiện thực chất, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đưa nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những khâu đột phá thực hiện trong năm 2026. Tiếp tục tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Công tác tư pháp, phổ biến pháp luật; Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

a) Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, nâng cao hiệu quả xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác hòa giải cơ sở, giải quyết dứt điểm, không để tồn đọng các vụ việc phức tạp, đông người. Kiên quyết đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

b) Công tác tư pháp, phổ biến pháp luật: Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác thể chế tư pháp; đảm bảo triển khai đồng bộ các kế hoạch tuyên truyền,

phổ biến giáo dục pháp luật; kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; kế hoạch xử lý vi phạm hành chính; kế hoạch kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật…gắn với xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đổi mới công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật nhằm triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật sâu rộng trong quần chúng nhân dân.

5. Công tác dân tộc và tôn giáo: Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với công tác dân tộc, tôn giáo. Triển khai đồng bộ các chế độ, chính sách, chương trình, dự án, vốn đầu tư, hỗ trợ và công tác an sinh xã hội cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

6. Quốc phòng - An ninh và công tác đối ngoại

a) Quốc phòng: Tiếp tục duy trì và thực hiện nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức hoàn thành 100% kế hoạch huấn luyện lực lượng DQTV theo kế hoạch hàng năm. Thực hiện tốt các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026 đạt chỉ tiêu. Tổ chức các hoạt động và tổng kết "Tết Quân – Dân".

b) An ninh: Thực hiện có hiệu quả kế hoạch tấn công trấn áp các loại tội phạm giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 02 Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cấp, quản lý căn cước công dân và Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về xây phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc; xây dựng xã không ma túy; công tác phòng cháy chữa cháy.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh./.

Nơi nhận
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính (B/c);
- TT. Đảng ủy-HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB.MTTQ và các Phòng chuyên môn xã;
- Các Trường, các ấp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Đức Dịnh